TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K THÀNH PHỐ HÀ NỘI.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2024/HS-ST
Ngày 24-10- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị H – thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà: Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 198/TLST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Trần Văn K, sinh năm 1999 tại Hải Phòng; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn x, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thx (chết) và bà Nguyễn Thị x sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo bị bắt từ ngày 21/3/2024 đến ngày 30/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

2. **Hoàng Thị H,** sinh ngày 15/02/2006 tại Thái Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: x, Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Hxp, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Áxh, sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo bị bắt từ ngày 21/3/2024 đến ngày 30/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

3. Hoàng Thị Bích N, sinh năm 2003, Nơi cư trú: Xóm M, X, B, Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Hx, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Bích Hx, sinh năm 1984; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không . Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 21/3/2024, đến ngày

30/3/2024 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Lê Kim P, sinh năm 2005 tại thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: HKTT: 365/3 x, TP.Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 7x ngõ x, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đx, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Hoàng Lxg, sinh năm 1973; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 1999, tại Hà Nội; Nơi cư trú: x, C, K, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Qxt, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Thanh Vx, sinh năm 1970; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị H- sinh năm 1995, trú tại: Thôn L- C- K- Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/3/2024, Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N và Nguyễn Lê Kim P ngồi cùng ăn uống với nhau tại số 1 X, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau khi ăn xong, K nhắn tin lên nhóm Mesenger rủ H, N, P cùng sử dụng ma túy nhưng chỉ có H xem tin nhắn. Sau đó H rủ N và K rủ P cùng về K sử dụng ma túy. Tất cả mọi người đều đồng ý. Khoảng hơn 01 giờ ngày 19/3/2024, K liên hệ với chị H - Sinh năm: 1995, trú tại: thôn L, C, K, Hà Nội (là người cho thuê căn hộ 1217 tòa S211 khu đô thị V) để thuê căn hộ 1217 tòa S211 khu đô thị V, Đa Tốn, K, Hà Nội với giá 900.000 đồng và 500.000 đồng tiền đặt cọc. K sử dụng số tài khoản 0333055546 Ngân hàng MB Bank mang tên Trần Văn Trọng Hiếu chuyển khoản số tiền 1.400.000 đồng đến số tài khoản khoản 0975835195 Ngân hàng MB Bank mang tên H. Sau đó, K, H, N và P cùng thuê taxi chở đến khu đô thị V. Khoảng 2 giờ ngày 19/3/2024, K, H, N và P đến nơi. N, H và P đi mua nước ngọt còn K một mình đi lên căn hộ 1217 tòa S211 thì gặp 01 nam thanh niên đến dọn bình khí cười N2O có sẵn trong phòng từ trước. K hỏi nam thanh niên có bán ma túy không thì người này lấy số điện thoại của K và bảo sẽ liên lạc lại. K xuống sảnh tòa nhà S211 gặp một nam thanh niên đến đưa thẻ căn hộ 1217 cùng Loa, Đèn cho K, sau đó, K cùng H, N và P lên căn hộ 1217. Khoảng 4 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Minh Y liên lạc qua mạng xã hội Telegram nhắn tin cho K thỏa thuận bán ma túy. K hỏi mua 4 viên ma túy "kẹo"

(MDMA) và 1 chỉ ma túy "ke" (Ketamine), Y nói giá bán ma túy là 4.200.000 đồng và nhắn số tài khoản 0395849491 tại Ngân hàng MB Bank mang tên Nguyễn PH Anh. K bảo H trả tiền mua ma túy, H đồng ý và sử dụng số tài khoản Ngân hàng MB Bank số 0364470602 mang tên Hoàng Thị H chuyển số tiền 4.200.000 đồng đến số tài khoản 0395849491 tại Ngân hàng MB Bank mang tên Nguyễn PH Anh. Sau khi nhận được tiền mua ma túy, Y gửi hình ảnh vị trí nơi để ma túy, sau đó một mình K đi xuống sảnh tòa nhà S211 lấy túi ma túy để ở dưới nền đất phía sau một chiếc xe ô tô và mang lên căn hộ. Khi cầm ma túy lên căn hộ, K bảo P ra bếp lấy đĩa sứ hình tròn màu trắng và quấn tẩu bằng một tờ tiền 20.000 đồng, H lấy thẻ nhựa để "xào" ma túy Ketamine. K, H mỗi người sử dụng một viên ma túy "kẹo", K đưa 1 viên ma túy "kẹo" cho N thì N bẻ đôi để sử dụng một nửa và đưa một nửa cho P. Cả K, H, N và P đều sử dụng ma túy "kẹo" bằng hình thức uống với nước ngọt Sting. K quấn lại tẩu bằng tờ tiền 20.000 đồng để K, H, N và P sử dụng ma túy "ke" bằng hình thức hít vào mũi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, chị H gọi điện cho K bảo K hết giờ thuê phòng thì K nói muốn thuê phòng thêm 1 ngày nữa, chị Hà đồng ý. N chuyển khoản số tiền 900.000 đồng cho chị Hà để tiếp tục thuê phòng, lúc đó trên đĩa vẫn còn một phần ma túy "ke" nên K, H, N và P cùng sử dụng nốt và đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì K mang đĩa ra khu vực bếp để rửa, vứt tẩu quấn bằng tờ tiền 20.000 đồng vào túi rác. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, K bẻ nốt 01 viên ma túy "kẹo" còn lại thành 3 mảnh để K, N và H mỗi người sử dụng một mảnh. Sau đó tất cả nằm nghe nhạc và nghỉ ngơi đến 02 giờ 15 phút ngày 20/3/2024 thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 20/6/2024, Nguyễn Thị Minh Y đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện K số tiền 2.000.000 đồng là do bán ma túy.

Qua xác minh chủ tài khoản số 0395849491 tại Ngân hàng MB Bank là Nguyễn PH Anh- Sinh năm: 2005, trú tại: Đồng Xuyên, C, K, Hà Nội (là em họ của Nguyễn Thị Minh Y). Khi Nguyễn Thị Minh Y bảo K chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của PH Anh do quá trình sinh hoạt giao dịch chuyển tiền giữa Y và PH Anh nên Y có số tài khoản của PH Anh vì vậy khi Y bảo K chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản thì PH Anh không biết và không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với PH Anh.

Vật chứng thu giữ trong phòng ngủ gồm: 01 thẻ cứng hình chữ nhật, trên bề mặt có dính tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong có dính tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (3x3)cm bên trong có dính tinh thể màu trắng và 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 loa nhãn hiệu harman/kardon; 01 đèn nhãn hiệu laser show MP-787 màu đen; 01 đèn màu trắng.

Vật chứng thu giữ của Trần Văn K: 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0345092756;

Vật chứng thu giữ của Hoàng Thị H: 01 điện thoại Iphone 11 promax màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0364470602.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Thị Bích N: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax Imei1: 355591190688563, Imei2: 355591190571678 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0852610037

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Lê Kim P: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax, dung lượng 64Gb, màu trắng, Imei1: 353904107312668, Imei2: 353904107266005, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0346450700.

Vật chứng thu giữ của chị H - Sinh năm: 1995, trú tại: thôn L, C, K, Hà Nội (là người cho thuê căn hộ 1217 tòa S211 khu đô thị V): 01 điện thoại Iphone 13 promax màu vàng, đã qua sử dụng bên trong lắp sim số 0975835195.

Ngày 21/3/2024, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn K tại căn hộ 1217 tòa S211 khu đô thị V, Đa Tốn, K, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 2265/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: 01 túi nilông kích thước (4x7)cm có dính ma túy loại MDMA; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 túi nilông kích thước (3x3)cm đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 2279/KL-KTHS ngày 30/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội, kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N và Nguyễn Lê Kim P gửi giám định đều có tìm thấy ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKSGL, ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo: **Trần Văn K, Hoàng Thị H** và **Hoàng Thị Bích N và Nguyễn Lê Kim P** về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; **Nguyễn Thị Minh Y** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tất cả các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh Y áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Bích N từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 30/3/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Kim P từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Y từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 136/2023/HSST ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 Niêm phong có chữ ký của đương sự Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P và giám định viên, bên trong có 01 đĩa hình tròn màu trắng dính ma túy loại Ketamin, 01 thẻ cứng có dính ma túy loại Ketamin, 01 túi nilon dính ma túy loại MDMA + 01 túi nilon dính ma túy loại Ketamin.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0345092756 thu giữ của Trần Văn K; 01 điện thoại Iphone 11 promax màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0364470602 thu giữ của Hoàng Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax Imei1: 355591190688563, Imei2: 355591190571678 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0852610037 thu giữ của Hoàng Thị Bích N.

Trả lại cho Nguyễn Lê Kim P: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax, dung lượng 64Gb, màu trắng, Imei1: 353904107312668, Imei2: 353904107266005, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0346450700.

Trả lại cho chị H 01 loa nhãn hiệu harman/kardon; 01 đèn nhãn hiệu laser show MP-787 màu đen; 01 đèn màu trắng.

Tịch thu sung công: Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Minh Y đồng thời buộc bị cáo Y phải truy nộp thêm số tiền 2.200.000 đồng do bán ma túy.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Lời khai của các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P, Hoàng Thị H, Nguyễn Thị Minh Y tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/3/2024, các bị cáo Trần Văn K và Hoàng Thị H khởi xướng rủ các bị cáo Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng hơn 01 giờ ngày 19/3/2024, K thuê căn hộ 1217 tòa S211 khu đô thị V, Đa Tốn, K, Hà Nội hết 1.400.000 đồng và mua ma túy loại Ketamine, MDMA của Nguyễn Thị Minh Y với giá 4.200.000 đồng, H là người trả tiền mua ma túy để K, H, N, P cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. P là người lấy đĩa sứ, quấn tẩu bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/3/2024, Hoàng Thị Bích N tiếp tục trả 900.000 đồng tiền thuê căn hộ để K, H, N, P sử dụng trái phép chất ma túy. Khi K, H, N và P đang ở trong căn hộ 1217 tòa S211 khu đô thị V, Đa Tốn, K, Hà Nội đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 20/3/2024 thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Thị H có vai trò khởi xướng cùng các bị cáo Hoàng Thị Bích N và Nguyễn Lê Kim P thực hành tích cực thực hiện hành vi tổ chức trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Thị Minh Y bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N và Nguyễn Lê Kim P.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo: Trần

Văn K, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P, Hoàng Thị H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điêu 255 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Minh Y về tội "Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3].Về hình phạt, nhân thân các bị cáo và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, ngoài ra còn có thể xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là các khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Việc phát hiện hành vi vi phạm, thu hồi vật chứng là ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo phải bị truy tố và xét xử bằng một Bản án mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Trần Văn K có vai trò khởi xướng cùng các bị cáo Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N , Nguyễn Lê Kim P là những người thực hành tích cực. Đây là một trong những căn cứ để phân hóa hình phạt đối với từng bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị Minh Y là đối tượng bán ma túy cho các bị cáo có thủ đoạn tinh vi nên cũng cần phải nghiêm trị.

[4].Về nhân thân các bị cáo:

Đối với bị cáo Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P phạm tội lần này là lần đầu, bị cáo Nguyễn Thị Minh Y đã có 01 tiền án về tội "mua bán trái phép chất ma túy" nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

[5].Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Minh Y bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái Phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6].Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đều phạm tội lần đầu nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Thị H có ông nội và cụ nội là người có công với cách mạng được tặng tH Huân huy cH kháng chiến nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[7].Về mức hình phạt:

Đối với bị cáo Trần Văn K là người khởi sướng, có vai trò quan trọng nhất nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo K phải cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo H và bị cáo N là người thực hành tích cực. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo N bản thân bị bệnh nặng nên cần xem xét trách nhiệm đối với bị cáo H cao hơn bị cáo H, bị cáo P.

Đối với bị cáo Y phạm tội thuộc trường hợp tái phạm về cùng 1 loại tội nên cần nghiêm trị đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của các bị cáo và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng đối với cả năm bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 Niêm phong có chữ ký của đương sự Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N và Nguyễn Lê Kim P và giám định viên, bên trong có 01 đĩa hình tròn máu trắng dính ma túy loại Ketamin, 01 thẻ cứng có dính ma túy loại Ketamin, 01 túi nilon dính ma túy loại MDMA + 01 01 túi nilon dính ma túy loại Ketamin là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0345092756 thu giữ của Trần Văn K; 01 điện thoại Iphone 11 promax màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0364470602 thu giữ của Hoàng Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax Imei1: 355591190688563, Imei2: 355591190571678 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0852610037 thu giữ của Hoàng Thị Bích N do có liên quan đến hành vi phạm tội, có giá trị kinh tế nên cần cho tịch thu sung công.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax, dung lượng 64Gb, màu trắng, Imei1: 353904107312668, Imei2: 353904107266005, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0346450700 thu giữ của Nguyễn Lê Kim P không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo xin lại để sử dụng nên hội đồng xét xử thấy nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 loa nhãn hiệu harman/kardon; 01 đèn nhãn hiệu laser show MP-787 màu đen; 01 đèn màu trắng là tài sản của chị Hà. Khi cho các bị cáo Thuê chị Hà không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Hà.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng do Nguyễn Thị Minh Y giao nộp là tiền thu lời bất chính nên cần cho tịch thu sung công. Ngoài ra, cần buộc bị cáo Y truy nộp thêm 2.200.000 đồng là tiền còn thiếu trong tổng số tiền 4.200.000 đồng tiền đã bán ma túy cho Trần Vân K.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với chủ tài khoản số 0395849491 tại Ngân hàng MB Bank là Nguyễn PH Anh- Sinh năm: 2005, trú tại: Đồng Xuyên, C, K, Hà Nội (là em họ của Nguyễn Thị Minh Y). Khi Nguyễn Thị Minh Y bảo K chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản của

PH Anh do quá trình sinh hoạt giao dịch chuyển tiền giữa Y và PH Anh nên Y có số tài khoản của PH Anh vì vậy khi Y bảo K chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản thì PH Anh không biết và không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với PH Anh là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị H là người cho Trần Văn K thuê căn hộ 1217 tòa S211 khu đô thị V, Đa Tốn, K, Hà Nội nhưng không biết mục đích K thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không đặt vấn đề xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Thị Minh Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N, Lê Kim P:

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2024.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Bích N 07 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/3/2024 đến ngày 30/3/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Kim P 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh Y 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù của bản án số 136/2023/HSST ngày 18/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3.Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 01 Niêm phong có chữ ký của đương sự trần văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N và Nguyễn Lê Kim P và giám định viên, bên trong có 01 đĩa hình tròn máu trắng dính ma túy loại Ketamin, 01 thẻ cứng có dính ma túy loại Ketamin, 01 túi nilon dính ma túy loại MDMA + 01 01 túi nilon dính ma túy loại Ketamin.

-Tịch thu sung công: 01 điện thoại Iphone 11 promax, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0345092756 thu giữ của Trần Văn K; 01 điện thoại Iphone 11 promax màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0364470602 thu giữ của Hoàng Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax Imei1: 355591190688563, Imei2: 355591190571678 đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0852610037 thu giữ của Hoàng Thị Bích N.

-Trả lại cho Nguyễn Lê Kim P: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax, dung lượng 64Gb, màu trắng, Imei1: 353904107312668, Imei2: 353904107266005, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0346450700.

Trả lại cho chị H 01 loa nhãn hiệu harman/kardon; 01 đèn nhãn hiệu laser show MP-787 màu đen; 01 đèn màu trắng.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án huyện K theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2024)

Tịch thu sung công số tiền 2.000.000 đồng do Nguyễn Thị Minh Y giao nộp (Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tiền số 4054 ngày 16 tháng 10 năm 2024).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Minh Y phải truy nộp số tiền 2.200.000 đồng.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án; Áp dụng các Điều: 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Trần Văn K, Hoàng Thị H, Hoàng Thị Bích N, Nguyễn Lê Kim P, Nguyễn Thị Minh Y mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND các xã nơi các bị cáo cư trú (thay cho TBKQXX).
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Ngân

Bản án gốc này có 12 trang, tại phòng nghị án, các thành viên trong Hội đồng xét xử đã tự mình đọc lại, công nhận đúng và cùng ký tên dưới đây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã C, K, Hà Nội. (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu